

Số: 08/2025/QĐST - KDTM

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 320, 323, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2017; Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (A); địa chỉ trụ sở: số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N (A): bà Nguyễn Thị Thu H, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng của Ngân hàng N - Chi nhánh N1, theo Giấy uỷ quyền ngày 10/9/2025.

1.2. Bị đơn: anh Trần Xuân H1, sinh năm: 1978; nơi thường trú: thôn T, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh và chị Phạm Thị L, sinh năm: 1981; nơi thường trú: tổ H, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: tính đến hết ngày 10/9/2025, anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là: 9.549.320.068 đồng (chín tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm sáu mươi tám

đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 7.295.100.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn: 2.161.282.493 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 92.937.575 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8018LAV202100339 ngày 26/11/2021; báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân: 8018- LDS-202200521 ngày 08/09/2022 được ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng N - Chi nhánh N1 và bên vay anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L.

2.2. *Về phương thức trả nợ*: chậm nhất đến ngày 15/10/2025, anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ: 9.549.320.068 đồng (chín tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm sáu mươi tám đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 7.295.100.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn: 2.161.282.493 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 92.937.575 đồng và toàn bộ số tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 11/9/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8018LAV202100339 ngày 26/11/2021; báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân: 8018-LDS-202200521 ngày 08/09/2022 được ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng N - Chi nhánh N1 và bên vay anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L.

2.3. *Về việc xử lý tài sản thế chấp*: trong trường hợp anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên (không trả hoặc trả không đủ hoặc trả không đúng hạn...) thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/HĐBĐ ngày 26/11/2021 được ký kết giữa bên nhận thế chấp là ngân hàng N - Chi nhánh N1 và bên thế chấp là anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng diện tích đất 288,0 m² trên đất có 01 căn nhà lắp ghép diện tích 164,5 m² và 01 mái tôn có diện tích 24,0 m² (toàn bộ căn nhà được xây dựng trong phần diện tích quyền sử dụng đất được cấp, nhà đất do anh H1 và chị L đang quản lý sử dụng, không tranh chấp với quyền lợi, nghĩa vụ của người thứ 3), tại thửa đất số 134 (ô 14) tờ bản đồ địa chính số 285 (Lô B), tại địa chỉ khu T, phường C, thành phố C nay là tổ H, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP097268 do UBND thị xã C, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/10/2009 cho bà Vũ Thị X, ngày 12/03/2021 xác nhận chuyển nhượng cho anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L.

2.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản trên của anh Trần Xuân H1 và chị Phạm Thị L mà số tiền thu được không đủ trả nợ thì anh H1 và chị L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số 8018LAV202100339 ngày 26/11/2021; báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy

nhận nợ số giải ngân: 8018-LDS-202200521 ngày 08/09/2022 được ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng N - Chi nhánh N1 và bên vay anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L cho đến khi trả nợ xong.

2.5. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: anh Trần Xuân H1 và chị Phạm Thị L tự nguyện nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 58.774.660 đồng (năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng N, số tiền: 58.611.270 đồng (năm mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn hai trăm bảy mươi đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001019 ngày 19/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh).

- Về chi phí khác: anh Trần Xuân H1, chị Phạm Thị L có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N (A) số tiền chi phí hợp lý cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là: 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng N đối với khoản tiền chi phí hợp lý cho việc xem xét thẩm định tại chỗ cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Xuân H1 và chị Phạm Thị L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

